|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 7** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: HỌC VẦN**  Ngày dạy: ………………….. |

**BÀI 36:AM - AP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết các vần **am, ap;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **am, ap** với mô hình “âm đầu + âm chính + âm cuối”, “âm đầu + âm chính + âm cuối + thanh”.

- Nhìn chữ dưới hình, tìm và đọc đúng tiếng có vần **am,** vần **ap.**Đọc đúng, hiếu bài Tập đọc *Bờ Hồ*.

-Viết đúng trên bảng con các vần: **am, ap,** các tiếng (quả) **cam,** (xe) **đạp.**

**-** Phát triển năng lực ngôn ngữ, phẩm chất yêu nước, nhân ái.

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, yêu động vật. Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**GV:** BGĐT, máy chiếu, máy soi, phấn màu.

**HS:** Bộ đồ dùng Tiếng Việt, bảng phấn.

**III. CÁC HOẠT ĐỌNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **3’** | **I. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **1. Khởi động**  Gọi 2 HS đọc bài Tập đọc *Chia qụà* (bài 35) và TLCH cuối bài.  - NX chung. | -1 HS đọc bài trên màn hình, 1 HS đọc bài ở SGK, trả lời câu hỏi.  - HSNX |
| **1’** | **2.Kết nối:**  1.GT bài, ghi bảng  - GV phát âm: am, ap | - HS nêu lại tên bài.  - Lớp đọc: am, ap. |
| **12’**  **7’** | **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **1. Chia sẻ, khám phá** (BT1: Làm quen)  *1.1.Dạy vần am* - Đưa hình ảnh quả cam, hỏi: Đây là quả gì?  GV: Cam là loại quả chứa nhiều vitamin, ăn cam rất tốt cho sức khỏe.  Đưa từ: quả cam  (?) Trong từ *quả cam,* tiếng nào có vần am?  - YC HS phân tích tiếng: cam  - GT: am là vần mới thứ nhất của bài học hôm nay.  - Yêu cầu HS phân tích vần am.  - GT mô hình vần am, HD cách đánh vần.  + Bằng tay  + Thông thường  - Chỉ tiếng cam, HD cách đánh vần.  - Chỉ trên màn hình: am, cam, quả cam.  *1.2.Dạy vần ap:*  Tương tự vần am.  - Đưa tranh, GT từ: xe đạp  - Phân tích tiếng đạp, phát hiện vần ap  - Phân tích vần ap, đánh vần, đọc trơn.  Đọc: ap, đạp, xe đạp  - Chúng ta vừa học hai vần mới nào?  - Vần am và vần ap có gì giống và khác nhau?  \* Chốt: Chỉ vào hiệu ứng trên màn hình và nói vần am giống vần ap đều bắt đầu bằng âm a. Vần am khác vần ap: am kết thúc bằng m, ap kết thúc bằng p.  - Chỉ bài: + am, cam, quả cam  + ap, đạp, xe đạp  -YC HS sử dụng bảng gài ghép lại vần, tiếng vừa học.  **III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  *2.1.Mở rộng vốn từ:* Đưa tranh BT3, nêu yêu cầu.  - Chỉ từng từ theo số TT tranh trên màn hình.  - Giải nghĩa từ:  GV Chỉ hình ảnh, nói:  + Tháp Rùa: tháp nằm giữa Hồ Gươm.  + Quả trám: loại quả dùng làm thức ăn rất bùi và ngon.  + Sáp nẻ: dùng để bôi lên da mặt, lên môi nhằm chống nứt nẻ.  -Tìm tiếng có vần am, vần ap: Cho HS thảo luận nhóm bàn và làm vở BT.  - Báo cáo kết quả  Chỉ trên màn hình:  + tiếng có vần am  + Tiếng có vần ap  Nhận xét  -Yêu cầu HS tìm tiếng ngoài bài có vần am hoặc vần ap. | **-** HSTL: quả cam  -HS đọc  TL: tiếng cam  - Phân tích: tiếng cam có âm c đứng trước, vần am đứng sau.  - HS PT: vần am có âm a đứng trước, âm m đứng sau.  - HS (CN, tổ, ĐT): a- mờ-am / am.  - HS đánh vần, đọc trơn. (CN, ĐT): cờ- am - cam/cam  -HS đánh vần, đọc trơn.  - HS thực hiện như vần am.  - HSTL: vần am, ap  - HSTL  - HS QS, lắng nghe  - HS đọc CN - ĐT  - HS sử dụng bộ đồ dùng ghép: am, cam, ap, đạp.  - Quan sát tranh trên màn hình  - 1 HS đọc - Lớp đọc tên sự vật, hành động trong tranh.  - Lắng nghe  - Thực hành làm bài theo nhóm bàn.  - Chia sẻ trước lớp:  + Từng cặp HS: 1 HS nói tiếng có vần am, 1 HS nói tiếng có vần ap. ( 1 nhóm đứng tại chỗ, 1 nhóm lên nói và chỉ trên màn hình). - HSNX  -HS nói đồng thanh: Tiếng .... có vần am, tiếng ... có vần ap.  - HS NX  - HS tìm tiếng chứa vần am, ap |
| **2’** | **Nghỉ giữa giờ** | **Múa hát** |
| **12’** | *2.2.Tập viết bảng con*  - Giới thiệu bài viết trên màn hình.  (?)Trong bài viết, con chữ nào cao 4 li?  (?) Các con chữ còn lại cao mấy li?  (?)Chữ “cam” có mấy con chữ?  (?)Trong chữ “đạp” dấu nặng viết ở vị trí nào?  - Viết mẫu, hướng dẫn cách viết. Chú ý nét nối giữa a với m, a với p, c với am, x với e, đ với ap và khoảng cách giữa các chữ trong từ.  - Cho HS xem clip quy trình viết.  -YC HS viết bảng con  Quan sát, sửa sai bằng phấn màu. | -1 HS đọc, lớp đọc  - HS nêu: p, đ, q  - HS nêu: 2 li  - HSTL  - HSTL  - Quan sát  -Viết bảng con:  + am, (quả) cam  + ap, (xe) đạp |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **1’**  **1’**  **3’**  **10’** | **1.Hoạt động mở đầu**:  -Vừa rồi chúng ta đã được học tiết 1 bài 36: am, ap. Bây giờ chúng ta sẽ tiếp tục học bài am, ap ở tiết 2.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới kết hợp luyện tập thực hành:**  2.1. Đọc ôn bài tiết 1  **-** GV chỉ thứ tự và không theo thứ tự: Yêu cầu HS đọc vần am ,ap từ quả cam, xe đạp  2.2.Tập đọc (BT4)  \* **GT bài đọc:** Đưa tranh bài TĐ, hỏi: Tranh vẽ những gì?  - GV: Đây là tranh vẽ hồ Hoàn Kiếm. Hồ Hoàn Kiếm còn gọi là Hồ Gươm. Hồ nằm giữa thủ đô Hà Nội . Giữa hồ có Tháp Rùa cổ kính.  **\* GV Đọc mẫu**  - Đọc từng câu kết hợp giới thiệu tình huống để HS hiểu rõ hơn nội dung bài đọc.  **-*Luyện đọc TN:***  - Chỉ từng từ: Bờ Hồ, Giáp, bé Lam, phố cổ, Tháp Rùa, giữa hồ  - GV Giải nghĩa từ:  - ***Luyện đọc câu***  - Bài có mấy câu?  - Ghi số câu. (Gạch/ giữa các câu).  - Đọc vỡ: Lần lượt chỉ từng câu. Lưu ý HS cần ngắt hơi ở dấu phẩy.  - Đọc nối câu: Chỉ bảng. | **-**HS đọc cá nhân , ĐT  **-** Mở SGK trang 67  - HS nêu  - HS nghe  - Quan sát, đọc thầm.  - Đọc cá nhân, ĐT  - HS lắng nghe  - Đếm, TLCH (4 câu)  - Đọc: CN, ĐT  - 5 HS đọc nối tiếp, mỗi em 1 câu (2 lượt). |
| **2’** | **THƯ GIÃN** | **Múa hát hoặc chơi trò chơi** |
| **5’**  **5’**  **5’** | -***Luyện đọc đoạn:*** 2 câu/ 3 câu.  + Đoạn 1: 2 câu đầu  Lưu ý: Khi đọc ngắt hơi sau dấu phẩy, nghỉ hơi sau dấu chấm  + Đoạn 2: Tương tự đoạn 1  -***Thi đọc nối đoạn:***  Nhận xét HS đọc  -***Thi đọc theo vai***  - Bài đọc có những nhân vật nào?  - Câu nào là câu nói của bố?  Làm mẫu: GV (vai người dẫn chuyện).  - Yêu cầu HS HS luyện đọc nhóm.  - Cho HS thi đọc theo vai.  - Khen HS, tốp HS đọc tốt, biểu cảm.  **- *Đọc cả bài***  **-*Tìm hiểu bài đọc*:**  Đưa ND trong SGK  - Yêu cầu HS làm bài  Chữa bài  - Chỉ từng câu.  - Chỉ cả 2 câu.  a) Cả nhà đi bộ ra Bờ Hồ  b) Bố chỉ cho cả nhà Tháp Rùa ở giữa hồ.  -Qua bài đọc, em hiểu điều gì?  \* Chốt: Cả nhà Giáp đi phố cổ, dạo chơi ở Bờ Hồ. Mọi người rất thích ngắm hồ Hoàn Kiếm và Tháp Rùa. | - 1 HS đọc  - 1HS đọc lại đoạn 1  - HS đọc đoạn 2  - Luyện đọc theo nhóm bàn.  - Các bàn thi đọc trước lớp.  - TL: bố, mẹ, anh, em  - HSTL (câu 4)  - 2 HS làm mẫu cùng GV  -Từng tốp 3 HS luyện đọc nhóm.  -Vài tốp thi đọc => NX  - 1 HS đọc => lớp đọc ĐT( đọc nhỏ)  Quan sát tranh.  - HS làm cặp đôi  - Đọc bài làm => HSNX  - Mỗi câu 1, 2 HS đọc  - 1 HS đọc cả 2 câu  - Lớp nói cả 2 câu văn hoàn chỉnh.  - HSTL: Cả nhà đi dạo chơi ở Bờ Hồ  -HS lắng nghe |
| **3’** | **IV. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Chúng ta vừa học vần gì mới?  - Hai vần có gì khác nhau?  ? Hãy nêu cho cô tên một số đồ vật, sự vật quanh em có tiếng chứa vần am (hoặc ap)?  Nhận xét, khen HS.  - Cho HS đọc lại toàn bài.  - Dặn HS về đọc lại bài 36 và chuẩn bị bài 37 (ăm, ăp).  - Nhận xét tiết học. | - HSTL  - HSTL  - HS nêu => NX  - Cả lớp đọc lại 2 trang ND bài 36. |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………